TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 49/2024/DS-ST Ngày 17 - 7 - 2024 V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Bế Văn Toàn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh.
2. Ông Trương Minh Mẫn.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 356/2023/TLST – DS ngày 22/11/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST - DS ngày 26/6/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Ksor H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Buôn M, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 1 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt tại phiên tòa);

*** Bị đơn:** Ông Y Đức Ê, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đinh Xuân T.

Địa chỉ: B L, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk (Có mặt tại phiên tòa khi tuyên án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Quốc C trình bày:**

Ngày 29/12/2022, ông Y Đ có vay mượn của bà Ksor H số tiền là 670.000.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu đồng*), lãi suất do thỏa thuận, khi vay các bên có thỏa thuận lúc nào bên cho vay cần và yêu cầu trả nợ thị bên vay phải trả đủ tiền vay; đồng

thời, khi viết giấy vay mượn ông Y Đ có thế chấp cho bà K H’trih 01 GCN QSD đất (Bản gốc) số CQ 663 900, thuộc thửa đất số 751, tờ bản đồ số 27, diện tích là 5.096 m2, mang tên ông Y Đức Ê và bà H'Iam B.

Bà Ksor H với ông Y Đức Ê không có anh em, họ hàng, ruột thịt gì với nhau cả, chỉ là sự quen biết với nhau nên mới có sự việc vay nượn tiền cầm bìa đỏ như trên, bà Ksor H cho rằng khi vay tiền ông Y Đ nói vay tiền mục đích để chữa bệnh; đến ngày 12/8/2023, sau nhiều lần yêu cầu thì ông Y Đ đã trả cho bà Ksor H được số tiền là là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), kể từ ngày 12/8/2023 đến nay ông Y Đ chưa trả cho bà K H’trih thêm một khoản tiền nào, mặc dù đã rất nhiều lần bà Ksor H’trih yêu cầu trả nợ nhưng vẫn khất hoài không trả. Từ những lý do nêu trên, bà Ksor H’trih yêu cầu Toà án nhân dân huyện Cư M’gar giải quyết Buộc ông Y Đức Ê phải trả cho bà Ksor H số tiền nợ gốc còn lại là 500.000.000đ (Năm trăm triệu), không yêu cầu lãi suất.

*** Quá trình giải quyết vụ án, Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, ông Đinh Xuân T trình bày:**

Ngày 29/12/2022, ông Y Đ có vay của bà Ksor H số tiền 670.000.000 đồng, lãi suất do các bên tự thỏa thuận, các bên không thỏa thuận cụ thể thời gian trả nợ; lúc vay mượn bà K H’trih buộc ông Y Đ phải thế chấp bìa đỏ (Cụ thể là 01 GCN QSD đất (Bản gốc) số CQ 663 900, thuộc thửa đất số 751, tờ bản đồ số 27, diện tích là 5.096 m2, mang tên ông Y Đức Ê và bà H'Iam B).

Do các bên có sự quen biết với nhau nên ông Y Đ vay tiền mục đích là để chữa bệnh; khoảng tháng 8/2023, ông Y Đ đã trả cho bà Ksor H được số tiền là 170.000.000 đồng. Nay do bà Ksor H khởi kiện yêu cầu ông Y Đ phải trả số tiền 500.000.000 đồng, ông Y Đ đồng ý trả nợ cho bà Ksor H; tuy nhiên, đề nghị bà Ksor H cho ông Y Đ được trả dần theo nhiều đợt, cụ thể 01 năm ông Y Đ trả 100.000.000 đồng, ông Y Đ đề nghị không phải trả lãi suất.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS;

+ Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS;

+ Bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 72, BLTTDS;

+ Về giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 463; Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ksor H3’ Trih. Buộc ông Y Đức Ê phải trả cho bà Ksor H số tiền nợ gốc là 500.000.000đ, về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1]. Xét về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn trú tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Xét về nội dung vụ án: Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn cung cấp giấy vay tiền ngày 29/12/2022 có nội dung: Ông Y Đức Ê có vay mượn của bà Ksor H số tiền là 670.000.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu đồng*); Mục đích vay tiền để chữa bệnh và lo công việc gia đình, khi vay các bên không thỏa thuận lãi suất va thỏa thuận lúc nào bên cho vay cần và yêu cầu trả nợ thị bên vay phải trả đủ tiền vay; khi viết giấy vay mượn ông Y Đ có thế chấp cho bà K H'trih 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Bản gốc) số CQ 563900, thuộc thửa đất số 751, tờ bản đồ số 27, diện tích là 5.096 m^2, mang tên ông Y Đức Ê và bà H'Iam B.

Quá trình thực hiện hợp đông, bà Ksor H đã yêu cầu ông Y Đức Ê ban trả nợ nhiều lần nhưng tính đến ngày 12/8/2023, ông Y Đ mới trả cho bà Ksor H 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), kể từ ngày 12/8/2023 đến nay ông Y Đ chưa trả cho bà K H'trih thêm một khoản tiền nào là vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Ksor H.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: ông Y Đ đồng ý trả nợ cho bà Ksor H và đề nghị bà Ksor H cho ông Y Đ được trả dần theo nhiều đợt, cụ thể mỗi năm ông Y Đ trả 100.000.000 đồng và không phải trả lãi suất. Tuy nhiên, bà Ksor H không đồng ý cho ông Y Đức Ê trả nhiều đợt. Do đó cần buộc ông Y Đức Ê phải trả lại số tiền vay gốc còn nợ là 500.000.000 đồng cho bà Ksor H.

[3]. Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Do chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải trả. Tuy nhiên, bị đơn ông Y Đức Ê B1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn an phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật..

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463; Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

[1]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ksor H;

Buộc ông Y Đức Ê phải trả cho bà K1 H'Trih số tiền gốc còn nợ là 500.000.000 đồng (Vay ngày 29/12/2022).

Về lãi suất: Bà Kso H4 không yêu cầu ông Y Đức Ê trả lãi suất.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Y Đức Ê Ban là người cao tuổi và có đơn xin miễn an phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bế Văn Toàn